TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮKNÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-5-2019
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đợi, bà Phạm Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà***: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-ST ngày 03/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1992 *(Có mặt)*
Địa chỉ: tổ dân phố 14, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
Chỗ ở hiện tại: 60, đường số 01, phường T, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Tạ Quốc D, sinh năm 1982 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: tổ dân phố 14, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Phạm Thị O (nguyên đơn) trình bày:* Chị và anh Tạ Quốc D sống chung với nhau từ năm 2010 và đến năm 2011 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho hai vợ chồng và đến ngày 13/7/2015 hai vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh chị có một người con chung là cháu Tạ Phạm Thành H, sinh ngày 04/4/2011. Về nguyên nhân mâu thuẫn do trong thời gian chung sống anh D không quan tâm đến vợ con, gia đình, ham mê ăn chơi, bài bạc rượu chè, vợ chồng thường xuyên cải vã không tìm được tiếng nói chung, dần dần

tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống ly thân với nhau từ tháng 09 năm 2016 đến nay, từ khi sống ly thân anh D cũng không hề có ý định thay đổi cũng không quan tâm gì đến vợ con. Vì vậy chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Quốc D.

Về con chung: Chị Phạm Thị O xin nhận nuôi cháu Tạ Phạm Thành H, sinh ngày 04/4/2011 cho đến khi 18 tuổi và không yêu cầu anh Tạ Quốc D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn* anh Tạ Quốc D đã được tống đạt triệu tập các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định nhưng đều vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt anh Tạ Quốc D theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị O vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Tạ Quốc D vì thực sự chị không còn tình cảm với anh D, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân gần 03 năm nay.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, đối với bị đơn anh Tạ Quốc D không chấp hành theo yêu cầu của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 144, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị O.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị O được ly hôn với anh Tạ Quốc D.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Giao cháu Tạ Phạm Thành H, sinh ngày 04/4/2011 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị O chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tạ Quốc D có hộ khẩu thường trú và trú tại tổ dân phố 14, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay, anh Tạ Quốc D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Tạ Quốc D là phù hợp.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Tạ Quốc D là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết hòa giải, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, không đáng có, cả hai đã sống thiếu niềm tin và trách nhiệm đối với nhau khiến cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hậu quả là anh chị đã sống ly thân gần 3 năm, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, anh chị không còn thương yêu, không quan tâm chăm sóc nhau. Địa phương nơi cư trú cũng xác định chị O và anh D không chung sống cùng nhau. Tuy nhiên, căn cứ vào thực tế hôn nhân của anh chị, có căn cứ xác định vợ chồng anh D, chị O đã vi phạm nguyên tắc quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ, xử cho chị O ly hôn với anh D là phù hợp quy định pháp luật.

[3]Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị O yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Phạm Thành H, sinh ngày 04/4/2011 vì từ khi sống ly thân với nhau cho đến nay cháu vẫn sống cùng với mẹ. Đây cũng là nguyện vọng của cháu Tạ Phạm Thành H. Do đó cần căn cứ vào các quy định của pháp luật giao cho chị Phạm Thị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Phạm Thành H, sinh ngày 04/4/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu, nợ chung: không có.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị O phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 267 BLTTDS 2015;

- Áp dụng các: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật HNGĐ năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị O. Chị Phạm Thị O được ly hôn với anh Tạ Quốc D (Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2015, ngày 13/7/2015 tại Quyển số 01/2015 của UBND thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Phạm Thành H, sinh ngày 04/4/2011 cho chị Phạm Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi cháu H đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Tạ Quốc D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị O không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003292 ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn Đ, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh